

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/DS-ST.

Ngày: 11-02-2026

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi

2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXX-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khối Q 2, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1974, bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Khối B, phường ĐB, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khối Q 2, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Vào ngày 17/7/2025 vợ chồng ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có nhờ vợ chồng bà Nguyễn Thị O, Huỳnh Văn S thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 264/2, tờ bản đồ số 5, diện tích 150m², địa chỉ thửa đất: thôn 2A, xã Điện Nam Bắc, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là khối 2A, phường ĐB,

thành phố Đà Nẵng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 104005, số vào sổ cấp GCN: CH001472 do UBND huyện Đ cấp ngày 03/6/2011 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An – Phòng giao dịch Điện Nam – Điện Ngọc để vay số tiền 1.000.000.000đ, thời gian vay từ ngày 17/7/2025 đến ngày 17/8/2025 và cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H vay lại. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng.

Theo thỏa thuận ông Q và bà H chịu trách nhiệm trả lãi hàng tháng cho ngân hàng và hoàn trả toàn bộ số tiền gốc, đồng thời cam kết không để vợ chồng bà phải chịu nghĩa vụ tài chính nào liên quan đến khoản vay này. Tuy nhiên khi hết thời hạn vay, ông Q và bà H không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng vay, đồng thời đến tháng 01/2026 đã chậm trả lãi cho ngân hàng, bỏ mặc nghĩa vụ trả nợ khiến vợ chồng bà đối mặt với nguy cơ bị xử lý tài sản đã thế chấp. Vợ chồng bà nhiều lần yêu cầu ông Q và bà H trả nợ nhưng vợ chồng ông Q, bà H không hợp tác.

Do đó, bà yêu cầu ông Huỳnh Văn Q, bà Lê Thị Thanh H hoàn trả số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2026 cho đến khi ông Q, bà H thanh toán xong nợ.

Ngoài ra, bà O không có ý kiến trình bày gì thêm.

+ Bị đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và xác nhận vợ chồng bà còn nợ của vợ chồng bà O ông S số tiền nợ gốc 1.000.000.000đ và lãi suất phát sinh từ tháng 01/2026.

Nay, bà Nguyễn Thị O yêu cầu vợ chồng bà phải hoàn trả số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ thì bà xác nhận vợ chồng bà còn nợ của vợ chồng bà O số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2026. Vợ chồng bà sẽ cố gắng thanh toán nợ cho vợ chồng bà O sớm nhất có thể.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S thống nhất lời trình bày của nguyên đơn.

Đại diện VKSND Khu vực 10 – Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông Q không chấp

hành tốt quy định. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị O và ông Huỳnh Văn S số tiền còn nợ là 1.000.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2026 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H ông Q trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị O và bị đơn ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Thanh H. Bị đơn cư trú: khối B, phường DB, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Các đương sự bà O, ông S và bà H đều thừa nhận: ông Q, bà H có nhờ vợ chồng bà O ông S vay tiền tại Ngân hàng để cho vợ chồng ông Q vay lại số tiền 1.000.000.000đ. Hai bên đã ký hợp đồng vay tiền và được công chứng tại Văn phòng công chứng Đoàn Thanh Tùng, vợ chồng bà O đã giao đủ số tiền cho vợ chồng ông Q. Tuy nhiên, vợ chồng ông Q chưa trả được nợ vay cho vợ chồng bà O. Đây là các tình tiết, sự việc không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên HĐXX căn cứ vào chứng cứ này để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với ông Q, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa án làm việc chứng tỏ ông cố tình trốn tránh, không tôn trọng pháp luật. Bị đơn bà H xác nhận vợ chồng bà H ông Q vẫn còn nợ của bà O ông S số tiền 1.000.000.000đ và lãi suất tháng 01/2026 đến nay.

Như vậy, có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O đối với ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H, buộc ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả lại cho ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị O số tiền còn nợ là 1.000.000.000đ.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất:

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 01/2026 với mức lãi suất 7.000.000đ/tháng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến trả hết nợ theo hợp đồng vay đã ký kết.

Trường hợp này xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên HĐXX chấp nhận tính lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên tại mục 2.3 Điều 2 của Hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2025 thì lãi suất mà bên vay phải trả cho bên cho vay là 7.000.000đ/tháng. Thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 468 BLDS nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị O số tiền lãi suất tháng 01/2026 là 7.000.000đ và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 26; 35; 39 BLTTDS; Điều 463, 466; 468 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O đối với ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Buộc ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị O và ông Huỳnh Văn S số tiền còn nợ là 1.000.000.000đ và tiền lãi tháng 01/2026 là 7.000.000đ. Tổng cộng: 1.007.000.000đ (một tỷ, không trăm lẻ bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2025 giữa bên cho vay ông Huỳnh Văn S, bà Nguyễn Thị O và bên vay ông Huỳnh Văn Q, bà Lê Thị Thanh H cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn Q và bà Lê Thị Thanh H phải chịu 42.210.000đ (bốn mươi hai triệu, hai trăm mười nghìn đồng) tiền án phí DSST. Bà Nguyễn Thị O không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.105.000đ tại Biên lai thu số 0006490 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 10-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân